

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I CẤP QUỐC GIA						
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị gỗ xe tự động năng suất 3-4 m ³ /h gỗ thành phẩm, mã số: ĐTDL.CN-10/6	Dương Văn Tài và 32 TVC	Đại học Freiburg - LB Đức; Công ty cổ phần thiết bị chuyên dùng VN; Công ty lâm nghiệp Đặc Tô - Kon Tum.	2016-2018	17.900	Dây chuyền thiết bị xe gỗ tự động
2	Ứng dụng âm sinh học trong điều tra và giám sát động vật hoang dã: Nghiên cứu điểm với các loài vượn và các loài chim trong bộ gà. Mã số: 106-NN,06-2015.37	PGS.TS. Vũ Tiến Thịnh; Nguyễn Đức mạnh, Đồng Thanh Hải, Trần Văn Dũng, Trần Mạnh Long, Giang Trọng Toàn		5/2016-5/2019	740	Bài báo quốc tế
3	Nghiên cứu chọn tạo và đánh giá các dòng xoan ta chuyên gen sinh trưởng nhanh có triển vọng	TS. Nguyễn Văn Phong Bùi Văn Thắng, Ngô Văn Thanh, Hoàng Vũ Thơ, Hồ Hải Ninh, Hà Văn Huân, Nguyễn Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Hồng Gấm	Viện Hà lâm KH&CN Việt Nam, Viện Công nghệ sinh học, Trường Đại học Newcastle - Úc	2014-2018	7.000	02 dòng Xoan ta chuyên gen sinh trưởng nhanh hơn 25% so với dòng không chuyên gen; 01 mô hình trồng Xoan ta chuyên gen.
4	Nghiên cứu tạo bê mặt siêu kỹ nước và chống tia UV cho gỗ bằng hợp chất vô cơ kích thước micro/nano, ms:	TS. Vũ Mạnh Tường; Nguyễn Trọng Kiên, Phạm Văn Chương, Trịnh Hiền Mai,		2017-2020	800	Bài báo quốc tế

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	103.99-2016.47 (15-Vật lý)	Nguyễn Văn Diễn, Nguyễn Minh Ngọc				
5	Ảnh hưởng của khai thác tác động thấp đến tính đa dạng loài cây gỗ và cấu trúc của rừng tự nhiên có chứng chỉ bền vững mã số: 106-NN.06-2016.22	TS. Nguyễn Hồng Hải ; Vũ Quang Nam, Phạm Văn Điện, Bùi Thế Đồi, Vũ Tiến Hưng, Phạm Thế Anh, Cao Thị Thu Hiền		2017-2020	736	Bài báo quốc tế
6	Nghiên cứu xây dựng các mô hình phát triển bền vững lưu vực sông Đà	Trần Văn Chúr, Phạm Minh Toại, Bùi Thế Đồi, Cao Quốc An, Hà Văn Huân, Hà Quang Anh, Trần Thị Trang, Trần Ngọc Thè, Kiều Trí Đức, Hoàng Phương Tú		2017-2018	5.250	03 mô hình trình diễn phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào các dân tộc ở các địa điểm khác nhau của lưu vực Sông Đà,
7	Xây dựng mô hình ước tính sinh khối và trữ lượng cacbon rừng ngập mặn dựa vào dữ liệu viễn thám làm cơ sở để xuất cơ chế chi trả cacbon phía Bắc Việt Nam.	Nguyễn Hải Hoà; Trần Bình Đà, Phùng Văn Khoa, Trần Quang Bảo		2017-2020	736	Bài báo quốc tế
8	Xác định giám định các loài Giỏi ăn hạt Michelia spp ở Việt Nam bằng phương pháp phân tử, hình thái và sinh thái.	Vũ Quang Nam; Vương Duy Hưng, Hà Văn Huân, Nguyễn Hồng Hải, Nguyễn Thị Thơ, Đào Ngọc Chương		2017-2020	698	Bài báo quốc tế
9	Nghiên cứu khám phá tính đa dạng khu hệ ếch nhái và bò sát ở hệ sinh thái núi đá vôi ít được biết đến của Quận thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình và Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Động tỉnh Thanh Hóa.	Lưu Quang Vinh; Đồng Thanh Hải, Hoàng Thị Tươi, Hoàng Văn Chung, Phạm Thị Kim Dung, Trần Hoàng Dũng		2017-2020	875	Bài báo quốc tế
II CẤP BỘ						
A	Đề tài, dự án cấp Bộ					
1	Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng rừng Mõ (<i>Manglietia conifera</i> Blume) có năng suất cao cung cấp gỗ lớn ở vùng Đông Bắc, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	PGS.TS. Bùi Thế Đồi CTV: ThS.Trần Thị Trang, TS. Phạm Minh Toại, TS. Hà Văn Huân, ThS. Hồ Văn Giảng, ThS. Nguyễn Thị Hồng Gấm, ThS. Lê	- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam - Chi cục Lâm nghiệp Yên Bái - Chi cục Lâm nghiệp Thanh Hoá - Chi cục Lâm	2015-2019	4.300	SP Dạng I: 1. Mô hình khảo nghiệm xuất xứ, khảo nghiệm hậu thế, kết hợp xây dựng vườn giống 2. Mô hình thí nghiệm về kỹ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thị Khiếu, TS. Phí Hồng Hải - Viện KHLN, PGS.TS. Phạm Quang Thu - Viện KHLN, TS. Hoàng Văn Thắng - Viện KHLN	nghiệp Hà Tĩnh - Chi cục Lâm nghiệp Bắc Kạn - Chi cục Lâm nghiệp Nghệ An - Chi cục Lâm nghiệp Tuyên Quang - Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình - Chi cục Lâm nghiệp Phú Thọ - Một số Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp			thuật trồng rừng thâm canh 3. Mô hình thí nghiệm tia thưa nuôi dưỡng rừng trồng Mỡ SP Dạng II: - Các số liệu, cơ sở dữ liệu về điều tra khảo sát hiện trường, điều tra thực địa, khu vực nghiên cứu 2. Bản đồ phân vùng thích hợp; sơ đồ về địa điểm triển khai mô hình thí nghiệm 3. Các báo cáo phân tích, báo cáo về kết quả chọn cây trội, báo cáo kết quả nhân giống, khảo nghiệm, kỹ thuật trồng Mỡ...báo cáo đánh giá mô hình... 4. Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh Mỡ năng suất cao 5. 04 Bài báo, 01 thạc sỹ và 02 Kỹ sư
2	Nghiên cứu công nghệ biến tính và bảo quản gỗ rừng trồng nâng cao độ bền cơ học, độ ổn định kích thước của gỗ đáp ứng yêu cầu nguyên liệu sản xuất đồ mộc, ván sàn chất lượng cao	GS.TS. Phạm Văn Chương CTV: Vũ Mạnh Tường, Nguyễn Trọng Kiên, Lê Ngọc Phước, Lê Xuân Phương, Cao Quốc An		2017-2019	7.500	
3	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng các mô hình làm cơ sở đề xuất chính sách cho thuê môi trường rừng ở Việt Nam	TS. Bùi Thị Minh Nguyệt CTV: Lã Nguyên Khang, Nguyễn Văn Tuấn, Trần Quang Bảo, Trần Hữu Dào,	- Vườn quốc gia Ba Vì – Hà Nội - Vườn quốc gia Cát Tiên - Vườn quốc gia U Minh Thượng	2017-2018	1.600	1. Báo cáo đánh giá thực trạng triển khai các mô hình cho thuê môi trường rừng ở Việt Nam và

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Nguyễn Thị Xuân Hương, Lê Đình Hải, Nguyễn Minh Đạo, Trần Thanh Liêm, Nguyễn Trọng Cường, Vũ Ngọc Chuẩn, Bùi Thị Ngọc Thoa, Nguyễn Tiến Thảo, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Bá Huân, Vũ Văn Thịnh, Chu Thị Thu, Nguyễn Thị Hải Ninh				<p>lựa chọn các mô hình có triển vọng áp dụng</p> <p>2. Khung đề xuất giá cho thuê môi trường rừng và phương thức cho thuê và cơ chế quản lý sử dụng tiền cho thuê</p> <p>3. Dự thảo Nghị định về chính sách cho thuê môi trường rừng và bản giải trình các nội dung đề xuất kèm theo</p> <p>Báo cáo Dự báo tiềm năng cho thuê, các tác động và nhân tố ảnh hưởng khi thực hiện cho thuê.</p> <p>4. 03 Bài báo khoa học, 02 thạc sỹ, 01 tiến sỹ</p>
4	Nghiên cứu phát triển hệ thống thiết bị và phần mềm tự động dự báo, cảnh báo, xây dựng phương án chữa cháy và xác định nội dung chỉ huy chữa cháy rừng ở Việt Nam.	GS.TS. Vương Văn Quỳnh CTVC: Trần Thị Trang, Mai Hà An, Lê Sỹ Doanh, Phạm Văn Duẩn, Nguyễn Văn Thị, Bùi Xuân Dũng, Vương Thị Hà, ThS. Khuất Duy Truyền, CN. Nguyễn Phú Sơn, CN. Nguyễn Danh Thành Hải	- Cục Kiểm lâm - Trung tâm nghiên cứu quản lý thiên tai và cháy rừng	2017-2019	2.000	<p>- Bộ thiết bị tự động quan trắc 4 yếu tố thời tiết (nhiệt độ, độ ẩm không khí, lượng mưa, tốc độ và hướng gió) phục vụ dự báo lửa rừng</p> <p>- 3 Mô hình trình diễn Hoạt động của hệ thống thiết bị và phần mềm tại 3 vùng cháy rừng trọng điểm là Sa Pa - Lào Cai, Chư Pă - Gia Lai, và Hải Vân - Đà Nẵng.</p> <p>- Quy trình kỹ</p>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>thuật dự báo và cảnh báo lùa rừng, xây dựng phương án chữa cháy rừng được Bộ công nhận TBKT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ cơ sở dữ liệu về địa hình, hiện trạng rừng và diễn biến thời tiết cho 3 vùng thí điểm là Sa Pa - Lào Cai, Chu Pà - Gia Lai, và Hải Vân - Đà Nẵng phục vụ hoạt động của hệ thống. - Phần mềm tự động dự báo, cảnh báo lùa rừng, xác định phương án chữa cháy rừng. - 01 Bài báo khoa học - 01-02 Thạc sỹ và 01 NCS
5	Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất các sản phẩm gỗ uốn ép cong định hình từ gỗ rừng trồng phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa.	PGS.TS. Vũ Huy Đại CTV: Nguyễn Thị Loan, Tạ Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Thu, Tống Thị Phượng, Hoàng Minh Khoa, Nguyễn Thị Yên, Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Công ty Woodland - Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	2016-2018	2.200	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thiết bị hóa dẻo gỗ cho sản xuất uốn gỗ rừng trồng với công suất 1500 m³ phôi gỗ/năm (2 ca/ngày) - Hệ thống khung khuôn ổn định hình dạng gỗ uốn năng suất 3800-4200 , chi tiết/ca phù hợp với hệ thống máy uốn ép cong định hình. - Mô hình hệ thống thiết bị sản xuất gỗ ép cong định hình công

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						suất 1500 m3 chi tiết cong/năm - Sản phẩm gỗ uốn ép cong đạt tiêu chuẩn làm đồ mộc xuất khẩu - Quy trình công nghệ sản xuất các chi tiết gỗ uốn ép cong định hình - Quy trình công nghệ ép cong định hình gỗ rùng tròn dạng chữ C với 4 cấp bán kính cong khác nhau: 500, 525, 875, 1466 mm
6	Nghiên cứu công nghệ sản xuất keo Urea Formaldehyde (UF) chất lượng cao dùng trong sản xuất ván nhân tạo	GS.TS. Trần Văn Chúr CTV: TS. Nguyễn Trọng Kiên, PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt, ThS. Lê Ngọc Phước, TS. Vũ Mạnh Tường, PGS.TS. Cao Quốc An, Ths. Hoàng Văn Phong - Viện KHLN, TS. Nguyễn Hồng Minh - Viện KHLN, TS. Đỗ Văn Bán - Viện KHLN, TS. Bùi Văn Ái - Viện KHLN	- Viện Nghiên cứu Công nghiệp rùng - Viện KHLN Việt Nam - Công ty Cổ phần MDF Vinafor Tân An Hòa Bình - Công ty cổ phần Việt Nhật Hi-Tech	2018-2020	4.800	SP: Dạng I: 1. Keo UF dùng trong sản xuất ván dán 2. Keo UF dùng trong sản xuất MDF 3. Keo MUF dùng trong sản xuất ván nhân tạo SP: Dạng II, II: 1. Quy trình công nghệ tạo keo UF dùng trong sản xuất ván dán và hướng dẫn sử dụng 2. Quy trình công nghệ tạo keo UF dùng trong sản xuất MDF và hướng dẫn sử dụng 3. Quy trình công nghệ tạo keo MUF dùng trong sản xuất ván dán và và

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						hướng dẫn sử dụng 4. 04 bài báo khoa học; 02 Thạc sỹ, 01 Tiến sỹ
7	Nghiên cứu đề xuất cơ chế tài chính bền vững trong hoạt động kinh doanh và dịch vụ du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên ở Việt Nam	PGS.TS. Trần Quang Bảo CTV: Th.S Đào Lan Phương, PGS.TS. Trần Hữu Dào, Th.S. Nguyễn Minh Đạo, TS. Trần Ngọc Thê, Th.S. Nguyễn Trọng Cường, TS. Bùi Thị Minh Nguyệt, Th.S. Hoàng Vũ Hải, TS. Vũ Thu Hương, KS. Võ Minh Hoàn	- Vườn quốc gia Ba Vì – Hà Nội - Vườn quốc gia Cát Tiên - Vườn quốc gia U Minh Thượng - Vườn quốc gia Tam Đảo - Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng - Vườn quốc gia Hoàng Liên - Vườn quốc gia Cúc Phương - Vườn quốc gia YokDon	2018-2019	1.700	1. Báo cáo Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về cơ chế quản lý tài chính đối với VQG, khu BTTN 2. Báo cáo Đánh giá thực trạng cơ chế tài chính từ hoạt động kinh doanh và dịch vụ DLST tại các VQG, khu BTTN. 3. Dự thảo Đề án về cơ chế tài chính bền vững trong hoạt động kinh doanh và dịch vụ DLST tại các VQG, khu BTTN ở Việt Nam được Tổng cục Lâm nghiệp chấp nhận bằng văn bản 4. 03 Bài báo khoa học; 04 cử nhân, 02 thạc sỹ và 01 NCS
B	Chương trình mục tiêu phát triển LNBV 2016-2020					
8	Thiết lập thí điểm hệ thống tuần tra, giám sát lừa rừng, sự thay đổi rừng và đất lâm nghiệp cấp huyện	PGS.TS. Phùng Văn Khoa		2017-2019	3.846,497	- Báo cáo chuyên đề về kết quả điều tra, cập nhật về diện tích, trữ lượng các loại rừng và đất lâm nghiệp - cơ sở dữ liệu nền về điều kiện

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>tự nhiên và tài nguyên rừng cấp huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật công nghệ địa thông tin cho phép cảnh báo sớm và giám sát lửa rừng; phát hiện sớm, giám sát và cập nhật sự thay đổi rừng và đất lâm nghiệp cấp huyện - Phần mềm ứng dụng công nghệ địa thông tin trong tuần tra, giám sát lửa rừng, sự thay đổi rừng và đất lâm nghiệp - 01 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc báo cáo tại hội nghị quốc gia, quốc tế. - Hỗ trợ đào tạo 01 cử nhân/kỹ sư về giám sát lửa rừng, sự thay đổi rừng và đất lâm nghiệp cấp huyện.
9	Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và cập nhật diễn biến rừng ngập mặn ven biển Việt Nam	TS. Lê Sỹ Doanh		2017-2019	3.300	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm và Website tự động theo dõi, giám sát, cập nhật diễn biến và cung cấp thông tin về số liệu, bản đồ diễn biến rừng ngập mặn ven biển Việt Nam. - Báo cáo kết quả “Thiết lập hệ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						<p>thống theo dõi giám sát và cập nhật diễn biến rừng ngập mặn ven biển Việt Nam”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu (Bản đồ, Số liệu) vị trí, quy mô biển động diện tích rừng ngập mặn theo đơn vị hành chính các cấp. - Hệ thống số liệu điều tra trên các MKA
10	Xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu DNA mã vạch phục vụ công tác quản lý giống cây lâm nghiệp đã được công nhận là giống quốc gia	PGS.TS. Hà Văn Huân		2017-2019	2.700	<ul style="list-style-type: none"> - 75 mẫu giống cây lâm nghiệp phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu DNA mã vạch - Bộ cơ sở dữ liệu 125 đoạn DNA mẫu vạch - Bộ dữ liệu về giống cây trồng lâm nghiệp - Quy trình giám định giống bằng công nghệ DNA mã vạch - Phần mềm quản lý chuỗi hành trình và truy xuất nguồn gốc của giống cây lâm nghiệp
C	Nhiệm vụ Bảo vệ môi trường					
11	Xây dựng quy trình kỹ thuật cứu hộ, nhân nuôi và tái thả một số loài động vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	PGS.TS. Đồng Thanh Hải CTV: TS. Lưu Quang Vinh, ThS. Tạ Thị Tuyết Nga, ThS. Giang Trọng Toàn, ThS. Phan Đức Linh, ThS. Hoàng Văn Thái	Vườn Quốc gia Cúc Phương- Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh- Viện nghiên cứu Hải sản- Trung tâm cứu	2018-2019	2.400	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo rà soát các chính sách, kỹ thuật cứu hộ và tái thả các loài động vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý,



STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		hoặc Đỗ Thanh Hào, ThS. Phạm Thị Kim Dung, ThS. Đinh Thanh Đạt, ThS. Trần Văn Hướng, ThS. Đỗ Anh Duy	hộ động vật hoang dã và kỹ thuật bảo vệ rừng			<p>hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p> <p>2. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu về đặc điểm sinh học, sinh thái, tập tính và kỹ thuật nhân nuôi, cứu hộ và tái thả 06 loài động vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p> <p>3. Dự thảo quy trình kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật cứu hộ và tái thả đồi mồi. - Quy trình kỹ thuật cứu hộ và tái thả quản đồng. - Quy trình kỹ thuật cứu hộ và tái thả vích. - Quy trình kỹ thuật cứu hộ, nhân nuôi và tái thả Rùa hộp trán vàng. - Quy trình kỹ thuật cứu hộ, nhân nuôi và tái thả Rắn hổ chúa. - Quy trình kỹ thuật cứu hộ, nhân nuôi và tái thả Thằn lằn cá sấu.
D	TCQG					
12	<p>Đồ gỗ nội thất</p> <p>Phần 1. Phân loại đồ gỗ nội thất xuất khẩu.</p> <p>Phần 2. Yêu cầu kỹ thuật chung.</p> <p>Phần 3. An toàn đồ gỗ xuất</p>	<p>PGS.TS. Vũ Huy Đại</p> <p>1. Hoàng Minh Khoa 2. Lê Xuân Phương 3. Tạ Thị Phương Hoa 4. Bùi Đình Toàn</p>		2017-2018	300	<p>Tiêu chuẩn QG: Đồ gỗ nội thất</p> <p>Phần 1. Phân loại đồ gỗ nội thất xuất khẩu.</p> <p>Phần 2. Yêu cầu</p>

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	khẩu	5. Nguyễn Thị Loan				kỹ thuật chung. Phần 3. An toàn đồ gỗ xuất khẩu được ban hành
13	Công trình phòng, chống cháy rừng – Đường băng cản lửa – Yêu cầu kỹ thuật Phần 1: Đường băng trắng Phần 2: Đường băng xanh	TS. Lê Sỹ Doanh CTV: 1. Vũ Thị Thìn 2. Vương Văn Quỳnh 3. Phạm Văn Duẩn 4. Lã Nguyên Khang 5. Nguyễn Thị Mai Dương 6. Nguyễn Văn Thị 7. Kiều Đăng Anh 8. Nguyễn Hữu Văn		2017-2018	200	Tiêu chuẩn được ban hành
III	Cấp Tỉnh					
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động du lịch đến các hệ sinh thái rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội	GS.TS. Vương Văn Quỳnh	Ban quản lý rừng đặc dụng, Phòng hộ Hà Nội;	2017-2019	630	Ảnh hưởng của hoạt động du lịch đến các hệ sinh thái rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội
2	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát sự thay đổi diện tích rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ viễn thám, phục vụ phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí ở tỉnh Bắc Giang	PGS.TS. Phùng Văn Khoa		2018-2020	650	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát sự thay đổi diện tích rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ viễn thám, phục vụ phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí ở tỉnh Bắc Giang
3	Nghiên cứu công nghệ, thiết kế chế tạo và đưa vào ứng dụng hệ thống thiết bị tự động phân loại tăm hương chất lượng cao	PGS.TS. Tạ Thị Phương Hoa		2018-2019	1.000	Công nghệ, thiết kế chế tạo và đưa vào ứng dụng hệ thống thiết bị tự động phân loại tăm hương chất lượng cao
4	Nghiên cứu thiết kế, lắp đặt hệ thống thiết bị tự động phát hiện sớm và truyền tin cháy rừng cho các khu vực có nguy cơ cháy cao tại tỉnh Đồng Nai	Chủ trì: PGS.Trần Quang Bảo CTV: Nguyễn Trọng Cương; Lê Ngọc Hoàn ; Mai Hà An ; Đặng Thị	Sở KHCN tỉnh Đồng Nai	2018	300tr	01 báo cáo; 14 chuyên đề

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học Công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Bích Loan ;Phạm Văn Hường ;Lê Văn Long ;Nguyễn Thị Hà ;Lê Hồng Việt ;Bùi Thị Minh Nguyệt				
5	Cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018	Chủ trì: TS. Nguyễn Thị Hà CTV: Lê Hồng Việt Võ Minh Hoàn	Chi cục kiểm lâm TP.HCM	2018	98,2tr	01 Báo cáo sản phẩm (cơ sở dữ liệu)
6	Lập thiết kế, dự toán và giám sát thi công công trình nuôi dưỡng làm giàu rừng tự nhiên năm 2018 của BQL rừng phòng hộ Tân Phú	Chủ trì: Ths. Lê Hồng Việt CTV: Võ Minh Hoàn	BQL rừng phòng hộ Tân Phú	2018	71,5tr	01 Báo cáo kết quả thực hiện
7	Điều tra, đánh giá thực trạng xâm lấn của các loài thực vật ngoại lai tại Vườn quốc gia Phú Quốc	Chủ trì: TS. Kiều Mạnh Hưởng CTV: Nguyễn Thị Hạnh; Nguyễn Xuân Hùng; Trần Thị Hương; Mai Hải Châu	Vườn quốc gia Phú Quốc	2018	291,3tr	01 Báo cáo kết quả thực hiện
8	Xây dựng bộ mẫu tiêu bản gỗ một số loài thực vật tại Vườn quốc gia Phú Quốc	Chủ trì: TS. Nguyễn Văn Quý CTV: Nguyễn Đức Huy; Trần Lâm Trà; Nguyễn Trọng Phú; Đặng Mai Thành	Vườn quốc gia Phú Quốc	2018	291,3tr	70 loài x 3 mẫu = 210 bộ tiêu bản

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1		9/2017	Đạt 53 tiêu chí (86,9%)	Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCL ngày 28/02/2018	Đạt	30/3/2018	30/3/2023

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019 

